

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG
HÓA SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: SCSC19/HSX/CBTT/113.

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Mã chứng khoán: **SCS**

Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: 028.3997 6930

Fax: 028. 3997 6840

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Quang Hải

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0913923136

Fax: 028. 3997 6840

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

- Báo cáo thường niên 2018 của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn"

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/03/2019 tại đường dẫn http://www.scsc.vn/vn/info_category.aspx?IDCAT=34.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2018 ngày 20/03/2019.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Quốc Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 03/2019

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin công ty.....	3
2. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	3
3	
3. Ngành nghề kinh doanh và dịch vụ	3
4. Quá trình hình thành và phát triển	4
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5.1 Mô hình quản trị - sơ đồ tổ chức công ty	5
6	
6	
5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:.....	7
6. Định hướng phát triển	9
7. Các rủi ro:.....	10
7.1 Rủi ro về kinh tế.....	10
7.2 Rủi ro về pháp luật	10
7.3 Một số rủi ro đặc thù	11
7.4 Một số rủi ro khác	11
II. Tình hình hoạt động trong năm	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4. Tình hình tài chính	17
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	20
6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	20
6.2 Tiêu thụ năng lượng (điện, nước):	21
6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	21
6.4 Chính sách liên quan đến người lao động.....	22
6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:	23
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	23
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2. Tình hình tài chính	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	25

5.	<i>Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có</i>	25
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	25
1.	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội</i>	25
2.	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty</i>	26
3.	<i>Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</i>	26
V.	Quản trị công ty	26
1.	<i>Hội đồng quản trị</i>	26
2.	<i>Ban Kiểm soát</i>	31
3.	<i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát</i>	32
VI.	Báo cáo tài chính/ <i>Financial statements</i>	32
1.	<i>Ý kiến kiểm toán:</i>	32
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo này)</i>	34

I. Thông tin chung

1. Thông tin công ty

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305654014
- Vốn điều lệ: 571.757.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 571.757.000.000 đồng
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại: +8428. 3997 6930
- Số fax: +8428. 3997 6840
- Website: www.scsc.vn
- Mã cổ phiếu: SCS

2. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi



SCSC hướng tới mục tiêu một nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu trong khu vực. Nhà ga hàng hóa SCSC sẽ là lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng.



Với mục đích thấu hiểu toàn diện, sâu sắc và cung cấp giải pháp phù hợp đáp ứng các yêu cầu dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng, SCSC không ngừng phấn đấu, nâng cao kiến thức và cải tiến công nghệ hiện đại nhằm cung ứng dịch vụ với chất lượng hàng đầu và giá cả cạnh tranh.



Trung thực – Chuyên nghiệp – Hiệu quả.

3. Ngành nghề kinh doanh và dịch vụ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp: 0305654014, đăng ký lần đầu ngày 08/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/12/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, SCSC được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Bốc xếp hàng hóa.

Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.
Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
Chi tiết: Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.
- Giáo dục nghề nghiệp.
Chi tiết: Dạy nghề.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập vào ngày 08/4/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, được góp bởi sáu nhà đầu tư sáng lập:

- Cụm Cảng hàng không miền Nam (nay là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP);
- Công ty Sửa chữa máy bay A41 (nay là Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41);
- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (nay là Công ty cổ phần Gemadept);
- Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế;
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Á Châu;
- Công ty Cổ phần Sóng Việt.

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa Hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất.

Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và đưa vào vận hành khai thác

Được sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài gồm Công ty tư vấn Lufthansa (LCG –Đức), Công ty tư vấn Sân bay Nhật Bản (JAC), nhà ga hàng hóa SCSC có tổng mức đầu tư lên đến 1.065 tỷ đồng (tương ứng khoảng 51 triệu USD), được bố trí tại phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, có diện tích rộng 143.000 m², tiếp giáp bên đàu số 1, 2, 3 của sân đàu máy bay Tân Sơn Nhất.

Nhà ga hàng hóa bao gồm ba khu vực:

- Khu vực sân đàu: 52.421 m², có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Ga hàng hóa: 26.670 m². Nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1), 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).
- Khu vực nhà kho, bãi đàu xe, đườg giao thông và tòa nhà văn phòng, công trình phụ trợ: 64.000 m².

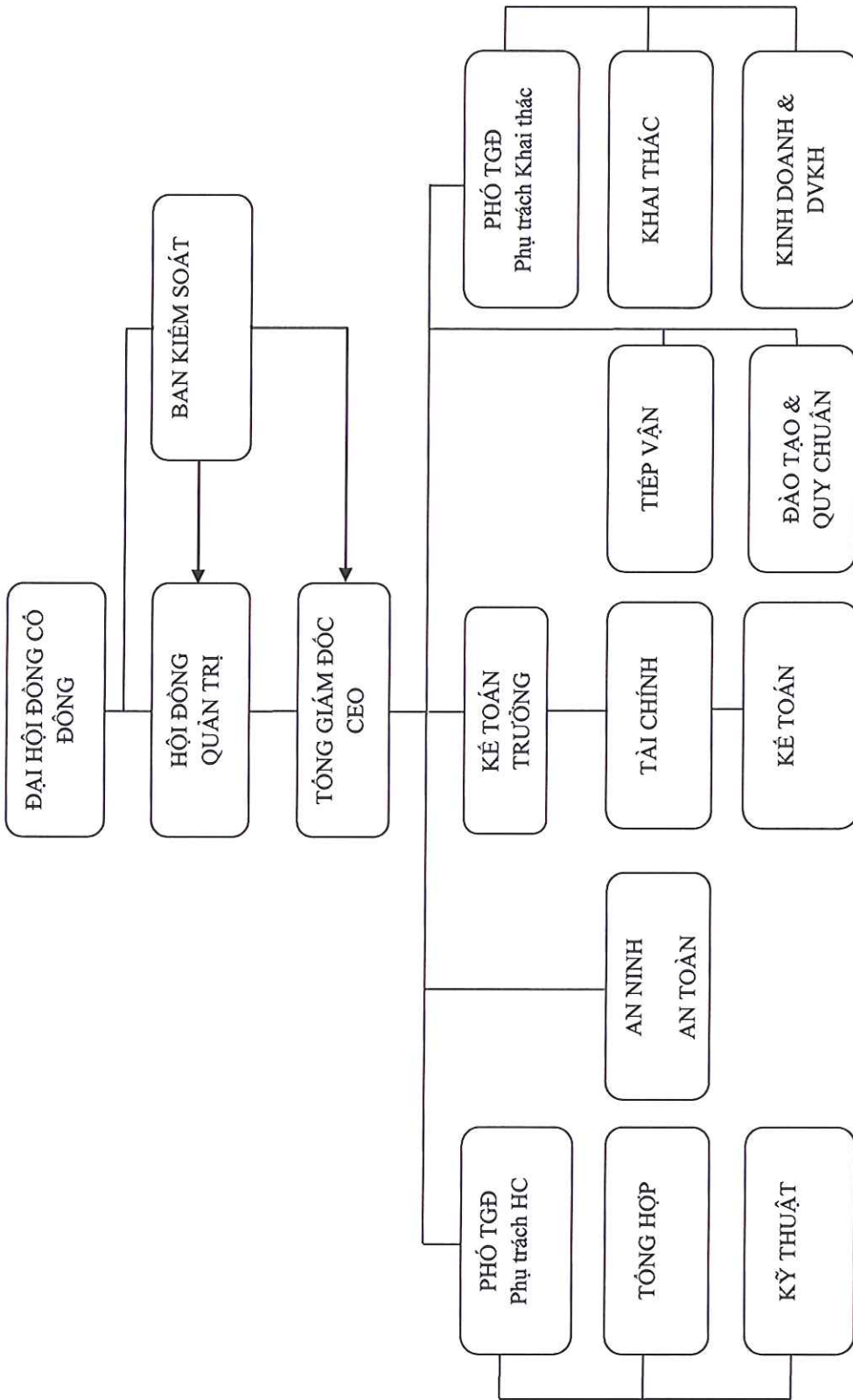
Nhà ga hàng hóa SCSC đượ đầu tư trang thiết bị hiện đạ đủ tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành và các hãng hàng không khách hàng. SCSC là doanh nghiệp đượ Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Cục hàng không Việt Nam và Hải quan Việt Nam cấp phép xây dựng Nhà ga hàng hóa tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Nhà ga hàng hóa của SCSC cũng là nhà ga duy nhất của Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế). Tiếp theo những phát triển đó, SCSC đã thành công đạt chứng nhận chất lượng ISAGO, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển và chứng nhận RA3.

Các sự kiện khác:

- Tiếp nối những thành công gặt hái đượ trong các năm qua và tuân thủ các quy định hiện hành, SCSC đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UpCom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 07/2017.
- Để tăng tính minh bạch và nâng cao uy tín của Công ty, ngay từ đầ năm 2018 Công ty đã triển khai kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và đã nhận đượ Quyết định chấp thuận niêm yết số 227/QĐ-SGDHCM ngày 26/06/2018 của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- Ngày 03/08/2018, cổ phiếu SCS đã chính thức đượ giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1 Mô hình quản trị - sơ đồ tổ chức công ty



5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 07 người, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

c. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hiện có 03 người, bao gồm: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

d. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

e. Các phòng ban chức năng

- *Phòng Tổng hợp:*

Cung cấp các nguồn lực và dịch vụ bao gồm nhân lực, các trang thiết bị, phương tiện, dịch vụ hỗ trợ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Quản trị, duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khai thác và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng Kỹ thuật:*

Tổ chức, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc, trang thiết bị phương tiện phục vụ cho hoạt động khai thác hàng hóa và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng An ninh an toàn:*

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý an ninh, an toàn, môi trường tuân thủ các quy định hiện hành của các ban ngành chức năng và các yêu cầu của hãng hàng không khách hàng; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng mà công ty đang áp dụng.

- *Phòng Tài chính kế toán:*

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty.

Quản lý, sử dụng và kiểm soát vốn tài chính do Công ty huy động.

- *Phòng Tiếp vận:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa nội địa đi và đến, dịch vụ kho và các dịch vụ hỗ trợ Hải quan của Công ty .

- *Phòng Đào tạo và quy chuẩn:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các công tác đào tạo nguồn lực đáp ứng các yêu cầu của Công ty, các hãng hàng không khách hàng và cơ quan chức năng.

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và bảo mật thông tin trong toàn Công ty.

- *Phòng Khai thác:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa, bưu kiện đi và đến quốc tế và chuyển tiếp theo hợp đồng phục vụ của Công ty với các hãng hàng không và đại lý hàng hóa.

- *Phòng Kinh doanh và dịch vụ khách hàng:*

Đề xuất xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh doanh, marketing hàng năm và dài hạn.

Thực hiện các chính sách quảng bá thông tin các dịch vụ công ty cung cấp đến khách hàng.

Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng và các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

6. Định hướng phát triển

Tập trung chỉ đạo định hướng hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, đạt hiệu quả cao, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

Hoàn thiện hệ thống quản lý, tăng cường phát triển kinh doanh và nguồn nhân lực để tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy điều hành, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn.

Xem xét mở rộng một số hoạt động có liên quan để tăng tiện ích cho khách hàng và thêm giá trị cho công ty như: đẩy mạnh hoạt động khai thuê hải quan, các dịch vụ “cánh tay nối dài” của nhà ga hàng hóa, suất ăn hàng không,...

Mục tiêu đến năm 2020:

- Tăng trưởng hàng hóa quốc tế 10%/năm.
- Tăng trưởng hàng hóa nội địa: 10%/năm.
- Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng trên 95%, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng hiệu quả kinh doanh mảng cho thuê văn phòng.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	KH2019/ TH2018
1. Tổng sản lượng	Tấn	204.943	223.200	109%
- Hàng hóa quốc tế	Tấn	156.127	170.000	109%
- Hàng hóa quốc nội	Tấn	48.816	53.200	109%

2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.304	6.450	102%
3. Doanh thu	Triệu đồng	683.643	765.000	112%
4. Chi phí	Triệu đồng	216.933	228.000	105%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	466.710	537.000	115%

Công ty luôn đảm bảo chế độ, chính sách rõ ràng, minh bạch và đáp ứng được quyền lợi của người lao động.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng): Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường như xử lý nước thải, nguồn vật liệu xả thải ... và thực hiện theo đúng qui định của cơ quan chức năng.

7. Các rủi ro:

7.1 Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế có tác động lớn đến thị trường vận tải hàng hóa hàng không và thị trường bất động sản, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không – mảng hoạt động chiếm trên 90% tổng doanh thu của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) và hoạt động cho thuê văn phòng (chiếm hơn 5% tổng doanh thu) của Công ty.

7.2 Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các Luật khác thay đổi.

Trước sự đổi mới nền kinh tế khi hòa nhập với Quốc tế, Chính phủ đã và đang hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển nền kinh tế bền vững, cạnh tranh lành mạnh nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Toàn bộ các hoạt động của Công ty đang được thực hiện trên diện tích đất là 14,3 ha. Đây là khu đất tại Sân bay Tân Sơn Nhất của Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 thuộc Bộ Quốc phòng dùng góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn. Do đó, trong trường hợp có yêu cầu khẩn cấp từ phía Bộ Quốc phòng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng (ví dụ như chiến tranh...), mọi hoạt động của Công ty phải tạm dừng ngay lập tức và bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng phục vụ nhiệm vụ quân sự.

7.3 Một số rủi ro đặc thù

- Rủi ro về lãi suất
- Rủi ro về tỷ giá

7.4 Một số rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như dịch họa, hỏa hoạn... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hàng hóa hoặc gây thiệt hại đến tài sản công trình. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng trang bị một hệ thống phòng cháy chữa cháy hoàn chỉnh được lắp đặt cho tất cả các khu vực phục vụ hàng hóa và văn phòng. Tất cả các khu vực cần thiết đều được trang bị hệ thống tưới phun. Hệ thống báo cháy sẽ dò tìm đám cháy và truyền thông tin trực tiếp cho Trung tâm An ninh. Hệ thống này là một phần của hệ thống an toàn chung cho nhà ga hàng hóa SCSC.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 vừa đi qua đánh dấu bước phát triển đáng mừng của nền kinh tế Việt nam nói chung và ngành hàng không Việt Nam nói riêng.

So với năm 2016, 2017, bức tranh kinh tế năm 2018 là tốt nhất. Tăng trưởng GDP tăng 7,08%, đạt kỷ lục kể từ năm 2011. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, xuất siêu cao nhất từ xưa đến nay. Cuối năm 2018, CPTPP chính thức có hiệu lực đã mở ra thị trường xuất khẩu.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam cả năm 2018 ước đạt 482 tỷ USD, tăng 12,6% so với năm 2017 (tức là tăng gần 60 tỷ USD); Trong đó tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 244 tỷ USD, tăng 13,8% và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 238 tỷ USD, tăng 11,5%. Cả năm 2018, Việt Nam đã xuất siêu hàng hóa ước đạt 7,21 tỷ USD, tăng mạnh hơn 3 lần so với năm 2017.

Theo Cục Hàng không Việt Nam, sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không của Việt Nam năm 2018 ước đạt 106 triệu lượt hành khách, tăng 12,9% so với năm 2017; Sản lượng hàng hóa-bưu kiện vận chuyển đạt gần 1,5 triệu tấn, tăng 7,7% so với thực hiện năm 2017.

Những yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh như:

- Hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất tăng;
- Thị trường phát triển lành mạnh;
- Hoạt động của công ty ngày càng chuyên nghiệp;

Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ đề ra:

- Doanh thu: tăng 15% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: tăng 21,4% so với năm 2017.

Tình hình tài chính ngày càng vững mạnh. Dòng tiền luôn đủ để trả lãi vay, các chi tiêu cho hoạt động hàng ngày và tích lũy để trả nợ gốc. Năm 2018 Công ty đã trả hết nợ vay.

Kết quả thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện		%/2017	%/KH
		2018	2017		
1. Tổng sản lượng	Tấn	204.943	186.140	110,1%	97,6%
- Hàng hóa quốc tế	Tấn	156.127	143.915	108,5%	95,7%
- Hàng hóa quốc nội	Tấn	48.816	42.225	115,6%	104,3%
2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.304	6.278	100,4%	100,1%
3. Doanh thu thuần	Triệu đồng	675.369	588.317	114,8%	97,3%
4. Chi phí	Triệu đồng	216.933	209.786	103,4%	95,1%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	466.710	384.439	121,4%	100,2%
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	415.712	344.461	120,7%	

2. Tổ chức và nhân sự

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2018 là 501 người, cụ thể:

Ban Tổng Giám đốc	4
Phòng kế toán	9
Phòng đào tạo và quy chuẩn	5
Phòng Tổng hợp	18
Phòng Kinh doanh và DVKH	1
Phòng an ninh- an toàn	47
Phòng kỹ thuật và quản lý thiết bị	25
Phòng khai thác	335
Phòng tiếp vận	57
Tổng cộng	501

- Cơ cấu nhân sự :

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động:		
- Thạc sỹ	6	1,20%
- Cử nhân	95	18,96%
- Kỹ sư	18	3,59%
- Cao đẳng	34	6,79%
- Trung cấp	90	17,97%
- Phổ thông trung học	170	33,93%
- Phổ thông cơ sở	88	17,56%
II. Phân theo Hợp đồng lao động:		
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	318	63,47%
- Hợp đồng lao động có thời hạn	172	34,33%
- Hợp đồng lao động thời vụ	11	2,20%
Tổng cộng	501	100%

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1964	079064004505
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1956	020173320
Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc	1967	022202761

- Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Lê Xuân Lộc	Kế toán trưởng	1960	038060000638

- Sơ yếu lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty:

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH			
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc			
Gới tính	Nam	Quê quán	Quảng Nam
Ngày tháng năm sinh	1964		
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- 1983-1988: Học khoa Kinh tế, ĐH Hàng Hải tại Odessa, Liên Xô cũ.
- 1989-1993: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
- 1993-1997: Phó phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 1997-2003: Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 2003-2008: Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
- 2008 – nay: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân: 696.000 cổ phần. ▪ Đại diện Công ty cổ phần Gemadept: 2.858.785 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2018	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông NGUYỄN THÁI SƠN			
Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	1956		
Nơi sinh	Đà Nẵng	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không

Quá trình công tác:

- 1991-1996: Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
- 1996-2010: Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - (Lufthansa Cargo AG)
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khai thác tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn.

Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc SCSC.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân: 33.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2018	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG			
Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	1967		
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930

Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1990 - 1992 Nhân viên kế hoạch kinh doanh Cty Bạch Đằng, Q.1.
- 1992 – 1997: Phó phòng Phòng kế hoạch - Ban QLDA Nhà máy lọc dầu, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Giám đốc - Phó Giám đốc, Công ty CP Vinh Nam, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- 2007 – 2009: Giám đốc Công ty CP Nam Liên, KCN Sóng Thần 1, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Nam Liên
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân: 84.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2018 (Vợ Bùi Thị Yến Ngọc)	90.712 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông LÊ XUÂN LỘC

Kế toán trưởng

Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	1960		
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930

Ông LÊ XUÂN LỘC			
Kế toán trưởng			
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.

Quá trình công tác:

- 1983-1990: Kế toán Trưởng - Trung Tâm Tính Toán - Tổng Cục Hàng Không Việt Nam
- 1990-1993: Kế Toán Tổng Hợp - Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
- 1993-2007: Phó phòng Tài Chính Kế Toán - Cụm Cảng Hàng Không Miền Nam
- 2008-nay: Kế Toán Trưởng - Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty SCSC.
- 2012-06/2018: Thành viên Hội đồng quản trị SCSC

Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân: 86.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2018	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** không có.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

HĐQT Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "*Nâng cấp, lắp mới hệ chứa hàng và mua sắm xe nâng chuyên dùng*" với mục đích tăng diện tích khai thác hàng hóa. Công ty đã hoàn thành việc đầu tư nâng cấp hệ thống kệ chứa hàng và mua xe nâng chuyên dùng, đưa công trình vào hoạt động đáp ứng việc tăng công suất khai thác hàng hoá.

Ngoài ra, Công ty có đầu tư xây dựng "*Khu tập kết hàng xuất*" và trang bị thêm một số thiết bị như xe nâng điện, xe Trolley 10ft 2 tấn để đáp ứng kế hoạch phát triển kinh doanh.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% 2018/2017
Sản lượng hàng hóa	Tấn	186.140	204.943	110,0%
Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.278	6.304	100,4%
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	989.631	916.579	92,6%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	588.317	675.369	114,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	387.127	468.814	121,1%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(2.689)	(2.104)	78,2%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	384.439	466.710	121,4%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	344.461	415.712	120,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,34	2,44	
- Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	4,34	2,44	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	8%	11%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8%	12%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	0	0	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	59%	74%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	59%	62%	

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	38%	51%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	35%	45%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	66%	69%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng vốn điều lệ: 571.757.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu: 57.175.700 cổ phần, trong đó:
 - + Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 49.985.700 cổ phần
 - + Tổng số cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng: 27.746.230 cổ phần
 - + Tổng số cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết: 7.190.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Họ và tên	SĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	0311638525	Sân bay Quốc Tế TSN, Q. Tân Bình	7.500.000	13,12%
Cty CP GEMADEPT	0301116791	Số 2-4-6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1	18.441.640	32,25%
Cty TNHH MTV Sửa Chữa máy bay 41	0301428800	số 6 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình	7.202.500	12,60%
TỔNG			33.144.140	57,97%

Cơ cấu cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31/12/2018

Đơn vị: nghìn đồng

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vốn điều lệ	458.240.440	80,15%	113.516.560	19,85%	571.757.000	100%
Cổ đông là pháp nhân	365.160.790	63,87%	113.092.040	19,78%	478.252.830	83,65%
Cổ đông là cá nhân	93.079.650	16,28%	424.520	0,07%	93.504.170	16,35%

() Ghi chú: Cơ cấu cổ đông SCSC dựa trên danh sách cổ đông do VSD lập tại ngày 19/12/2018.*

Danh mục	CĐ trong nước	CĐ nước ngoài
Cổ đông là pháp nhân	14	40
Cổ đông là cá nhân	1.094	27
Tổng cộng	1.108	67

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là nylon, dầu DO (chạy máy phát điện, xe đầu kéo) và giấy in, photo các loại.

- Tổng lượng nylon tiêu thụ năm 2018 là 65,8 tấn, tăng 4% so với 2017.
- Tổng lượng dầu DO tiêu thụ năm 2018 là 26.000 lít, giảm 23% so với 2017 do giảm thời gian bị cúp điện lưới (phải chạy máy phát điện) và sử dụng xe đầu kéo chạy nhiên liệu dầu DO hợp lý.
- Tổng lượng giấy in và photo các loại khoảng 6.560 reams (rams) tăng 9% so với 2017, tương đương với tỷ lệ tăng sản lượng hàng hoá khai thác.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng (điện, nước):

- Tốc độ gia tăng chi phí điện năng qua các năm: 2015, 2016, 2017 và 2018 lần lượt là 14.82%, 16.88%, 9.08% và 7,6%.
- Tốc độ gia tăng chi phí nước cấp qua các năm: 2015, 2016, 2017 và 2018 lần lượt là 2.05%, 17.15%, 13.55% và (-3,36%).
- Tốc độ gia tăng chi phí dầu DO qua các năm: 2015, 2016, 2017 và 2018 lần lượt là 10.0%, 9.09%, 12.5% và (-3,7%).

Nguyên nhân tốc độ chỉ số điện nước năm 2016 tăng cao là do Tòa nhà văn phòng cho thuê có diện tích thuê văn phòng cao nhất đạt 100% và sản lượng hàng hóa tăng cao đột biến hơn so với năm 2015.

So sánh tốc độ tăng trưởng doanh thu qua các năm so với tốc độ gia tăng chi phí điện/nước thì tốc độ tăng trưởng doanh thu tăng nhanh hơn tốc độ gia tăng chi phí điện/nước. Như vậy, đánh giá việc quản lý và kiểm soát năng lượng tiêu thụ điện, nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là có hiệu quả.

Để việc giảm chi phí điện nước một cách toàn diện và hiệu quả, ngoài nỗ lực kiểm soát và các giải pháp kỹ thuật, Công ty không ngừng nâng cao ý thức tiết kiệm sử dụng năng lượng tới từng nhân viên trong công ty.

Các giải pháp tiết kiệm đã được triển khai thực hiện như:

- Dùng X-WEB để kiểm soát và điều khiển Hệ thống kho lạnh.
- Sử dụng công nghệ Inverter tiết kiệm năng lượng cho hệ thống điều hòa không khí (Hệ thống VRV-Daikin, Nhật Bản).
- Dùng hệ thống BMS để kiểm soát và điều khiển hệ thống chiếu sáng và quạt thông gió, tránh lãng phí điện năng tiêu thụ.
- Hệ thống tủ hòa đồng bộ để tối đa hóa sự hoạt động của hệ thống máy phát, giảm tải khi cần thiết và giảm tổn hao không tải.
- Thay thế các bóng đèn thường bị hư bằng bóng đèn LED tiết kiệm điện.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 501 người.
- Mức lương bình quân: 15.600.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lương:

- Chính sách trả lương: trả lương theo vị trí công việc và theo hiệu quả công việc.
- Lương ngoài giờ: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chính sách xét tăng lương: hàng năm Công ty có chính sách xét tăng lương 1 lần.

Chính sách khen thưởng:

- Ngoài lương trả cho người lao động theo quy định, Công ty còn trả lương tháng 13 và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên kịp thời người lao động khi có sáng kiến, năng suất làm việc.

Chế độ phúc lợi:

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chế độ nghỉ phép: nhân viên được nghỉ phép 12 ngày/năm.
- Phụ cấp tiền ăn: có chế độ ăn trưa miễn phí tại Công ty.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang thiết bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.
- Khám sức khỏe định kỳ và Du lịch.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trung tâm đào tạo của SCSC được Cục Hàng không cấp phép đào tạo nhân viên khai thác, cung cấp dịch vụ mặt đất và nhân viên điều khiển vận hành thiết bị hàng không cho dịch vụ mặt đất tại khu vực hạn chế của Cảng hàng không . Trong năm 2018 Trung tâm đào tạo SCSC đã thực hiện:

- Tự đào tạo nội bộ cho nhân viên SCSC theo nhu cầu công ty gồm 161 lớp với số lượt học viên 1741.
- Gửi 311 lượt học viên đi đào tạo bên ngoài.
- Phối hợp với các Hãng hàng không tổ chức đào tạo theo yêu cầu của Hãng cho 35 lượt học viên.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cấp quản lý về dịch vụ khách hàng, kỹ năng quản lý, chương trình Kaizen-5S,....

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

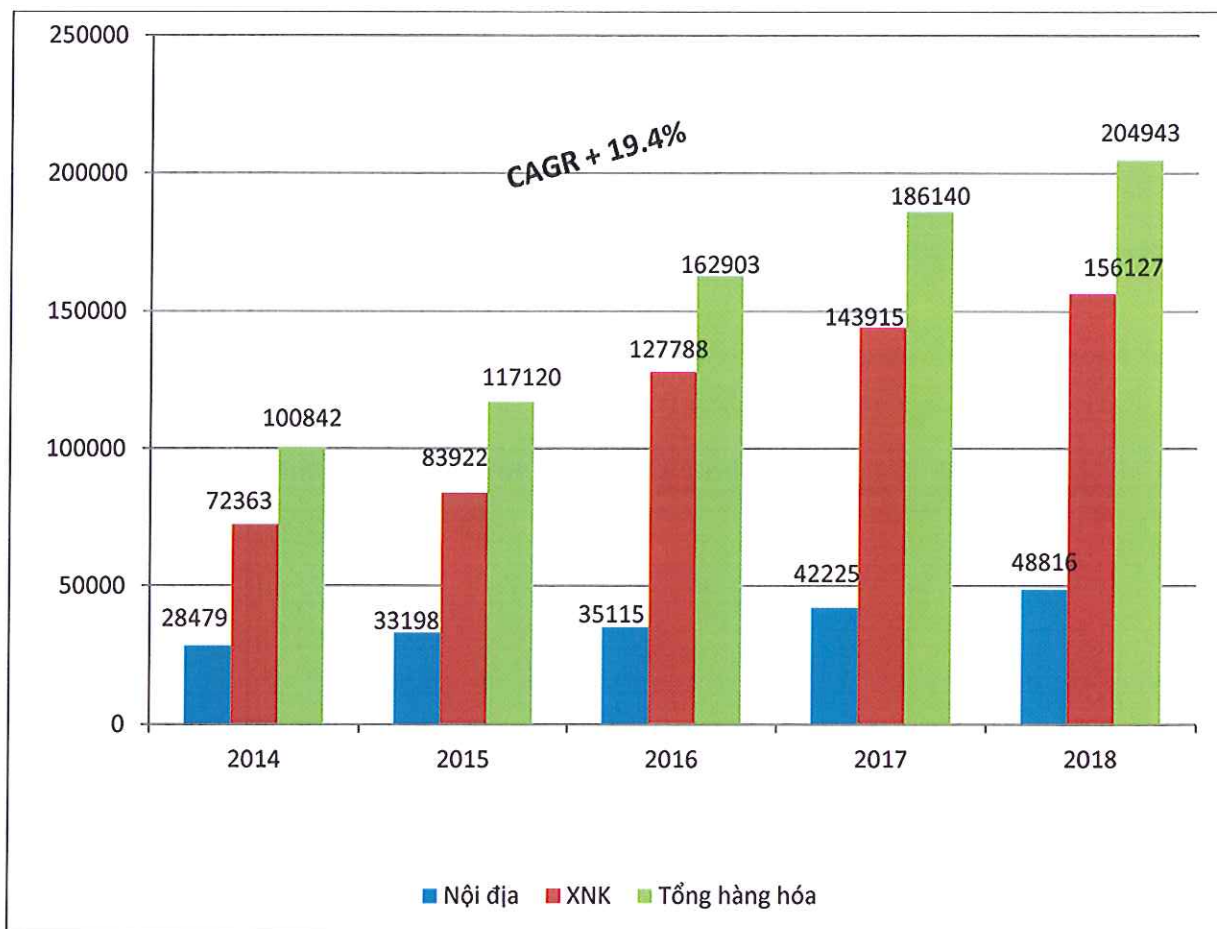
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

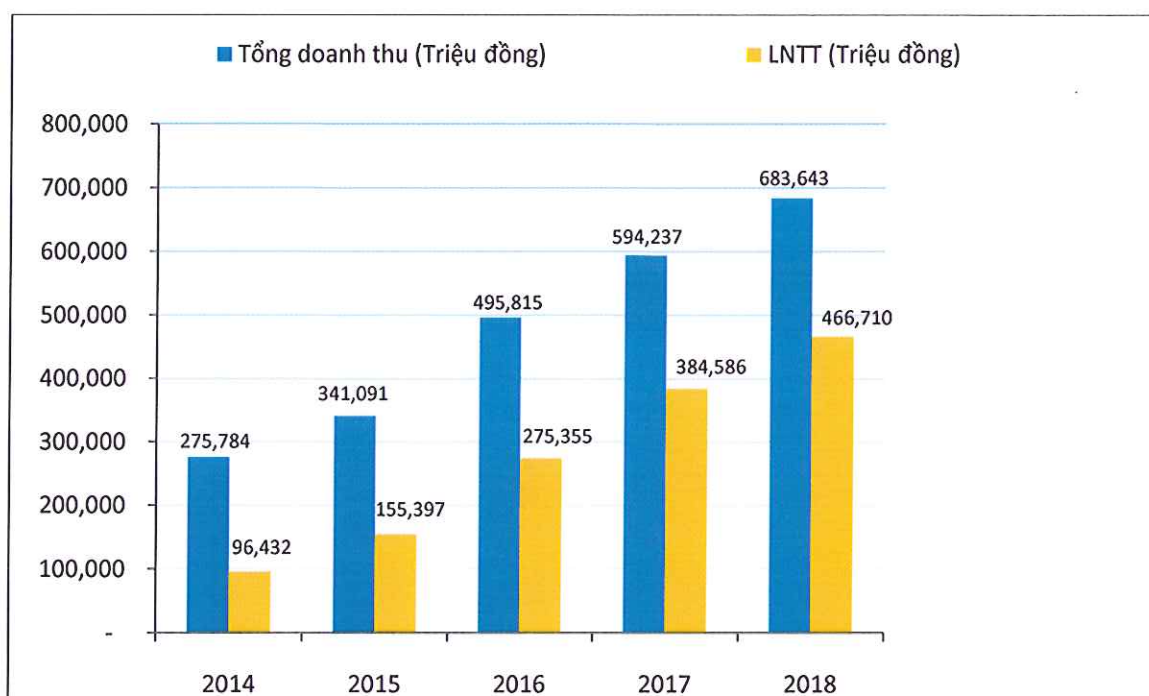
Năm 2018 công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao như sau:

- Sản lượng hàng hoá quốc tế thông qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất năm 2018 đạt 460.799 tấn, tăng 4,75% so với năm 2017. SCSC thực hiện 156.127 tấn, chiếm 33,9% thị phần.
- Sản lượng thị trường hàng quốc nội năm 2018 đạt 209.260 tấn. SCSC thực hiện 48.816 tấn, chiếm 23,3% thị phần.
- Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2018 là 204.943 tấn, tăng 10% so với năm 2017. Tuy nhiên chỉ đạt 97,6% so với kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2018 đạt 683,6 tỷ tăng 15% so với 2017. Tuy nhiên chỉ đạt 98,6% so với kế hoạch đề ra. Lý do là tổng sản lượng hàng hoá thông qua nhà ga SCSC không đạt như kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 466,7 tỷ tăng 21,4% so với năm 2017 và đạt kế hoạch 2018.
- Lợi nhuận sau thuế là 415,7 tỷ tăng 20,7% so với năm 2017.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu năm 2018 là 7.716 đồng, tăng 18,4% so với năm 2017 là 6.515 đồng.
- Công ty đạt lợi nhuận tốt trong năm 2018 là do:
 - Công ty ký Hợp đồng phục vụ thêm 07 hãng hàng không mới và tất cả các hợp đồng với các hãng hàng không hết hạn trong năm 2018 đều được tái ký.
 - Ngoài yếu tố trên, mức tăng trưởng tự nhiên của hàng hóa qua sân bay Tân Sơn Nhất gần 10% cũng góp phần đáng kể vào việc tăng doanh thu, lợi nhuận.
 - Công ty thực hiện chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ. Do đó, mặc dù sản lượng hàng hóa tăng so với 2017 là 10,1% nhưng tổng chi phí chỉ tăng 6,4%.
 - Việc sử dụng với tỷ lệ hợp lý nguồn nhân công thuê ngoài, Công ty SCSC có thể dễ dàng điều chỉnh lực lượng nhân công phù hợp với lượng hàng hóa tăng trưởng mà không ảnh hưởng chất lượng dịch vụ.

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa 2014-2018 (tấn)



Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của SCSC giai đoạn 2014-2018



2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản:*

Trong năm 2018 tổng tài sản của công ty giảm khoảng 73 tỷ đồng, do tài sản ngắn hạn giảm 22,8 tỷ đồng thời tài sản dài hạn giảm 50,2 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do các TSCĐ. Trong năm công ty không đầu tư thêm nhiều tài sản giá trị cao nên khoản giảm tài sản dài hạn chủ yếu là chi phí khấu hao.

Đến ngày 31/12/2018 Công ty không có khoản nợ phải thu xấu nào, không có khoản tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) *Tình hình nợ phải trả:*

Trong năm công ty đã tích cực trả nợ ngân hàng nên đến 31/12/2018 không còn khoản nợ ngân hàng nào.

Ngoài ra, năm 2018 công ty không phát sinh khoản nợ phải trả xấu nào.

Do khoản nợ vay ngân hàng bằng ngoại tệ cũng giảm đáng kể nên chênh lệch của tỷ giá hối đoái ảnh hưởng không đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Công ty tiếp tục triển khai chương trình Kaizen – 5S và hệ thống vi tính hóa quản lý nhằm liên tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Xây dựng phương án đầu tư Trung tâm sản xuất, phân phối suất ăn hàng không (Catering) tại sân bay Tân Sơn Nhất và dịch vụ tiếp nhận hàng tại Phnom Penh thay mặt các hãng hàng không để xếp hàng lên máy bay thông qua nhà ga SCSC (Road feeder service).

5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.*

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã họp tổng cộng 11 cuộc họp (bao gồm các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ mới 2018-2022) nhằm kịp thời, liên tục đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và thông qua các nội dung quan trọng:

- Kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018; Chủ trương niêm yết cổ phiếu SCS trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM;
- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018, Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2022 để bầu tại ĐHĐCĐ;

- Thông qua bộ hồ sơ đăng ký niêm yết trên HoSE và phương pháp tính giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên trên HoSE;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018;
- Xem xét kết quả kinh doanh cả năm 2018 và dự kiến các chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2019 để trình ĐHĐCĐ 2019.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ được Ban điều hành tuân thủ và thực hiện đúng. Ban điều hành đã chủ động triển khai công việc, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Ban điều hành cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị để đáp ứng các qui định của Nhà nước đối với một công ty niêm yết, thực hiện công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo qui định của UBCKNN.

Ban điều hành cần thực hiện quyết liệt trong công tác nhân sự bố trí hợp lý hóa sản xuất để nâng cao năng suất lao động hơn nữa và để triển khai một số nghị quyết HĐQT kịp thời. Chú trọng công tác cắt giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ban Điều hành cần sớm xây dựng KH đào tạo đội ngũ kế thừa cho các vị trí chủ chốt của Công ty để triển khai thực hiện từ năm 2019.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Định hướng chiến lược kinh doanh: ban hành các Nghị quyết chiến lược kinh doanh để thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các dự án kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh; định hướng phát triển nâng cao thị phần và kinh doanh hiệu quả.
- Quản lý hoạt động kinh doanh: quản lý hoạt động kinh doanh thông qua việc thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám để phát triển hoạt động kinh doanh; cải tiến sản xuất nâng cao năng suất lao động và phát triển và duy trì nguồn khách hàng tốt cho Doanh nghiệp
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: hỗ trợ ban tổng Giám đốc các chính sách, chiến lược phát triển; giám sát chặt chẽ và thực hiện Ngân sách của ban Tổng giám đốc; kịp thời điều chỉnh phù hợp với đề xuất Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh.

V. **Quản trị công ty**

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018

Hội đồng quản trị của Công ty SCSC gồm 08 thành viên: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
1	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	07/08/2013	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty CP Gemadept - Cá nhân	9.220.820 52.000	16,13% 0,09%	
2	Phan Lê Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT	07/08/2013	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của TCT Cảng HK VN - Cá nhân	7.500.000 45.230	13,12% 0,08%	
3	Lương Hoài Nam	Phó Chủ tịch HĐQT	07/08/2013	Không tham gia điều hành - Cá nhân	44.000	0,08%	
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Tổng Giám đốc - Đại diện phần vốn của Công ty CP Gemadept - Cá nhân	9.220.820 696.000	16,13% 1,22%	
5	Phạm Bích Vượng	Thành viên HĐQT	15/04/2016	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty Sửa chữa máy bay A41 - Cá nhân	7.202.500 74.000	12,60% 0,13%	
6	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	68.000	0,12%	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT	22/06/2012	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	44.000	0,08%	

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
8	Lê Xuân Lộc	Thành viên HĐQT	31/10/2012	Kế toán Trưởng - Cá nhân	86.000	0,15%	

Giai đoạn 6 tháng cuối năm 2018 (HĐQT nhiệm kỳ mới 2018-2022 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 ngày 28/06/2018):

Hội đồng quản trị của Công ty SCSC gồm 07 thành viên: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ cụ thể như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
1	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty CP Gemadept - Cá nhân	15.582.855 52.000	27,25% 0,09%	
2	Đỗ Tất Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của TCty Cảng Hàng Không Việt Nam - Cá nhân	7.500.000 10.380	13,12% 0,02%	
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Tổng Giám đốc - Đại diện phần vốn của Công ty CP Gemadept - Cá nhân	2.858.785 696.000	5,0% 1,22%	

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
4	Phạm Bích Vượng	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty Sửa chữa máy bay A41 - Cá nhân	7.202.500 74.000	12,60% 0,13%	
5	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	426.900	0,75%	
6	Cù Thị Thuận	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	0	0%	
7	Tạ Thu Hà	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	0	0%	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số văn bản HĐQT	Ngày phát hành	Nội dung
1	SCSC18/HĐQT/BB/01 SCSC18/HĐQT/NQ/01	24/01/2018	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2017 và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018. - Thông qua việc thanh toán nợ vay bằng USD và ký kết hợp đồng cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu.
2	SCSC18/HĐQT/BB/05 SCSC18/HĐQT/NQ/05	28/03/2018	- Thông qua kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2018. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018.
3	SCSC18/HĐQT/BB/06 SCSC18/HĐQT/NQ/06	11/05/2018	- Thông qua việc triển khai niêm yết cổ phiếu SCS tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM - Thông qua bộ hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu SCS trên HoSE.

4	SCSC18/HĐQT/BB/07 SCSC18/HĐQT/NQ/07	18/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm và kế hoạch công việc Q.II năm 2018. - Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2018. - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
5	SCSC18/HĐQT/BB/08 SCSC18/HĐQT/NQ/08	13/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình và bộ Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2018.
6	SCSC18/HĐQT/BB/09 SCSC18/HĐQT/NQ/09	19/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương pháp tính giá tham chiếu cổ phiếu SCS trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
7	SCSC18/HĐQT/BB/10 SCSC18/HĐQT/NQ/10	26/06/2018	Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2022.
8	SCSC18/HĐQT/BB/11 SCSC18/HĐQT/NQ/11	02/07/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, Phó CT, Người phụ trách quản trị Cty và bổ nhiệm TGD nhiệm kỳ 2018-2022. - Thông qua KH huỷ niêm yết cổ phiếu SCS trên HNX và đăng ký niêm yết trên HSX. - Thông qua việc chi trả cổ tức còn lại của năm 2017. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.
9	SCSC18/HĐQT/BB/13	10/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và KH kinh doanh 3 tháng cuối năm 2018. - Xây dựng chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2019.
10	SCSC18/HĐQT/BB/14 SCSC18/HĐQT/NQ/14	05/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018.
11	SCSC18/HĐQT/BB/15	28/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kết quả kinh doanh cả năm 2018. - Dự kiến các chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2019 .

			- Thông qua KH tổ chức Tiệc Tất Niên năm 2018. - Cập nhật, điều chỉnh các Quy chế hoạt động của Công ty.
--	--	--	---

- c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Á Đông	Trưởng BKS	Từ 2010 đến 28/6/2018	2	100%	
2	Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên BKS	Từ 2010 - nay	2	100%	
3	Bà Trần Thị Huyền Trân	Thành viên BKS	Từ 2013 đến 28/6/2018	2	100%	

Giai đoạn 6 tháng cuối năm 2018 (BKS nhiệm kỳ mới 2018-2022 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 ngày 28/06/2018):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	Từ 28/6/2018 đến nay	3	100%	
2	Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên BKS	Từ 2010 - nay	3	100%	
3	Ông Trương Minh Sang	Thành viên BKS	Từ 28/6/2018 đến nay	3	100%	

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự các phiên họp của HĐQT công ty để cùng đóng góp và nắm bắt được các chủ trương, định hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công Ty.

- Định kỳ kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán năm 2017, báo cáo tình hình thực hiện KH 2017 của Ban điều hành, tình hình thực hiện quản trị Công ty trên các mặt như quản lý doanh thu, chi phí; đặc biệt là việc tiết kiệm các khoản mục chi phí quản lý đơn vị.
- Hợp phân công nhiệm vụ và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của BKS nhiệm kỳ mới 2018-2022.
- Trực tiếp làm việc với Ban điều hành Công ty để xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty năm 2018 đã được ĐHĐCĐ giao.
- Thẩm định BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018 và việc lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018.
- Kiến nghị Công ty sửa đổi, hoàn thiện các Quy chế, quy định nhằm đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2018)

- Tiền lương, thưởng của cán bộ quản lý chủ chốt: 3.969.053.000 đồng
- Thù lao, thưởng của HĐQT, BKS: 1.236.000.000 đồng
- Cộng: 5.205.053.000 đồng

d) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà Công ty nhận được như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đoàn Ngọc Cương	TV HĐQT	68.000	0,14%	423.300	0,86%	Đăng ký mua cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 1.0218/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 01 năm 2019, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1



Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2019

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo này)

Tp.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2019
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Khánh

C. P. H.